



Số: 27/2020/TTĐH-HĐQT-TCD

TỜ TRÌNH LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI) (sửa đổi, bổ sung lần thứ 13)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty TRACODI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải được Hội đồng quản trị thông qua ngày 16/09/2020 (theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 20/05/2020) (sửa đổi, bổ sung lần thứ 12);

Hội đồng quản trị Công ty TRACODI kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty TRACODI được thông qua lần thứ 12 ngày 20/05/2020 với nội dung như sau:

Căn cứ tình hình thực tế và trên cơ sở Điều lệ hiện hành, các điều khoản tham chiếu giữa các điều trong bản Điều lệ mới sẽ được thay đổi theo đúng chương, điều, khoản đã sửa đổi lại, phù hợp với kết cấu và nội dung theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, cụ thể như sau:

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung:

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
1	Điều 3. Mục tiêu hoạt động của công ty		
	Khoản 1 Điều 3: 26. Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các	Sửa đổi bổ sung như sau: Bỏ 02 mục 26 và 27 và cập nhật lại khoản 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty phù hợp theo	Theo Tờ trình số 26/2020/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 26/11/2020

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	<p>cửa hàng kinh doanh tổng hợp (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh).</p> <p>27. Bán buôn gạo (Không hoạt động tại trụ sở).</p>	<p>Giấy xác nhận số 906915/20 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/09/2020 (Xem đính kèm Phụ lục Danh mục ngành, nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh giảm).</p>	<p>nếu được thông qua và phù hợp Giấy xác nhận số 906915/2 ngày 04/09/2020</p>
2	Điều 20. Thành phần và Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị		
	<p>Khoản 1 Điều 20:</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của Pháp Luật. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là Cổ Đông của Công Ty, không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam.</p>	<p>Khoản 1 Điều 20:</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. <i>Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn lên.</i> Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của Pháp Luật. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là Cổ Đông của Công Ty, không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam.</p>	<p>Để phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 13 Nghị định 71/2017 ngày 6/6/2017 và hướng dẫn của UBCKNN.</p>
3	Điều 23. Các cuộc họp và các Hội đồng, Ủy ban của Hội đồng quản trị		

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	<p>Điểm b, Khoản 7, Điều 23:</p> <p>7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều 153 Luật Doanh Nghiệp 2014.</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử</p>	<p>Điểm b, Khoản 7, Điều 23:</p> <p>7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp <i>nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</i></p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử</p>	<p>Để phù hợp với quy định tại khoản 10 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
4	<p>Điều 30. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>		
	<p>Khoản 3, Điều 30:</p> <p>3. Công Ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý cấp cao và Người Có Liên Quan của họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính, trừ</p>	<p>Khoản 3, Điều 30:</p> <p>3. Công Ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý cấp cao và Người Có Liên Quan của họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những</p>	<p>Để phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 26 Nghị định 71/2017</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp (i) Công Ty và tổ chức có liên quan đến thành viên này là các công ty trong cùng Tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế; (ii) Đại hội đồng cổ đông chấp thuận; (iii) pháp luật chuyên ngành có quy định khác.	

2. Hiệu lực của Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

- Các điều khoản còn lại được giữ nguyên, không thay đổi.
- Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (sửa đổi, bổ sung lần thứ 13) có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:
 - ĐHCĐ;
 - Lưu: HĐQT, P. HTKD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CHỦ TỊCH

 Nguyễn Hồ Nam

PHỤ LỤC: DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH
(Tại Khoản 1, Điều 3, Điều lệ Công ty)

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ phân tích các chỉ tiêu về môi trường, nông sản, thực phẩm và sản phẩm công nghệ.	7120
2	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thủy sản (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột (không bán buôn đường tại trụ sở). Bán buôn cà phê. Bán buôn chè (không hoạt động tại trụ sở).	4632
3	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nghiên cứu triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực môi trường và thực phẩm. Tư vấn môi trường. Tư vấn đầu tư phát triển giao thông vận tải (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Dịch vụ tư vấn phân tích môi trường.	7490
4	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán buôn bàn, ghế, khung, kệ bằng kim loại và sản phẩm tương tự. Bán buôn hàng gốm sứ	4649
5	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống xử lý môi trường (nước, khí, chất thải rắn).	4329
6	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp). Bán buôn hóa chất công nghiệp. Mua bán bột giấy và giấy. Bán buôn vật tư phục vụ chế biến lâm sản. Bán buôn nhựa đường. Bán buôn phân bón và các mặt hàng nhựa - Bán buôn cao su mũ cốm, phân bón (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hoá chất sử dụng trong nông nghiệp (không tồn trữ hóa chất tại trụ sở) - Bán buôn thiết bị điện năng lượng mặt trời, điện gió	4669
8	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (không hoạt động tại trụ sở)	2023
9	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép. (trừ mua bán vàng miếng).	4662
10	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dạy nghề.	8560
11	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng đường bộ.	4932
12	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Mua bán máy tính và đầu tư phát triển tin học.	4651

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: dịch vụ giữ xe, đại lý bán vé máy bay.	5229
14	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng.	2392
15	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: mua bán vật liệu xây dựng. Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4663
16	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế.	7912
17	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán vật tư, vật liệu, máy móc, thiết bị phụ tùng, điện tử, phương tiện giao thông vận tải.	4659
18	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo lái xe, lái máy thi công, công nhân cơ khí sửa chữa thiết bị công trình.	8559
19	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất bột giấy và giấy.	1701
20	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá và sàn giao dịch bất động sản).	6810
21	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công xây lắp điện dân dụng và hạ thế. Thi công xây lắp điện cao thế đến 500 kV, đường dây đến 500 kV, trạm biến áp đến 220 kV.	4321
22	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (được công nhận xếp hạng từ 01 sao trở lên).	5510
23	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: kinh doanh nhà hàng ăn uống	5610
24	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác.(không hoạt động tại trụ sở)	4620
25	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
26	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tẻ bện	1629
27	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm quảng cáo đến công chúng	7310
28	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
29	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
30	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kết cấu công trình, thiết kế kiến trúc công trình, thiết kế hệ thống cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp, hệ thống kỹ thuật hạ tầng. - Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình. - Thiết kế nội, ngoại thất công trình. - Thiết kế máy móc và thiết bị điện năng lượng mặt trời, điện gió; Thiết kế máy móc và thiết bị liên quan đến xử lý nước thải và nước sạch	7110
31	Cho thuê xe có động cơ	7710
32	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không hoạt động tại trụ sở)	1621
33	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	1622
34	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ phân bón	4773
35	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
36	Khai thác quặng sắt (không hoạt động tại trụ sở)	0710
37	Khai thác quặng uranium và quặng thorium (không hoạt động tại trụ sở)	0721
38	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (không hoạt động tại trụ sở)	0722
39	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810
40	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
41	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
42	Lập trình máy vi tính	6201
43	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
44	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
45	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
46	Khai thác gỗ	0220
47	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
48	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
49	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	6312

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
50	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
51	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	1080
52	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
53	Sản xuất điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3511
54	Bán mô tô, xe máy	4541
55	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa - Chi tiết: đại lý, môi giới (trừ đấu giá tài sản)	4610
56	Truyền tải và phân phối điện - Chi tiết: bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3512
57	Bán buôn lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở)	4631
58	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
59	Xây dựng công trình đường sắt	4211
60	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
61	Xây dựng công trình đường bộ - Chi tiết: thi công Xây Dựng công trình giao thông	4212 (Chính)
62	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
63	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
64	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
65	Xây dựng công trình công ích khác	4229
66	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
67	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đầu Tư kết cấu cơ sở hạ tầng công nghiệp	4299
68	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6619
69	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: lắp đặt thiết bị điện năng lượng mặt trời, điện gió và các thiết bị liên quan đến xử lý nước thải và nước sạch	3320

